

Bộ, tỉnh: Tỉnh Yên Bái
Cơ quan quản lý cấp trên: Tổng Cục thống kê
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Cục Thống kê tỉnh Yên Bái
Mã đơn vị: 1056742
Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC
Năm 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô		1	1.142.900	1.142.900		228.123							
1	BKS 21A-001.58	Gara ô tô	1	1.142.900	1.142.900		228.123			x				x
II	Tài sản cố định khác		234	6.202.903	5.996.271	206.631	1.612.688							
1	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8N5W053) + màn hình Dell E2020H (DOR5F23)	Chi cục thống kê huyện Yên Bình	1	18.490	18.490				x					x
2	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8NMT053) + màn hình Dell E2020H (2L72F23)	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	18.490	18.490				x					x
3	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8NPN053) + màn hình Dell E2020H (FCB2F23)	Phòng Tổng hợp 2	1	18.490	18.490				x					x
4	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8NWN053) + màn hình Dell E2020H (92R5F23)	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	18.490	18.490				x					x
5	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8NYQ053) + màn hình Dell E2020H (BDP5F23)	Phòng Kế toán	1	18.490	18.490				x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
6	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8PNQ053) + màn hình Dell E2020H (17N2F23)	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	18.490	18.490				x					x
7	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8PPM053) + màn hình Dell E2020H (JRR5F23)	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	18.490	18.490				x					x
8	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8PWN053) + màn hình Dell E2020H (78B2F23)	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	18.490	18.490				x					x
9	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8PZP053) + màn hình Dell E2020H (6XJ2F23)	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	18.490	18.490				x					x
10	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8QGW053) + màn hình Dell E2020H (XJ2F23)	Phòng Kế toán	1	18.490	18.490				x					x
11	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8QJT053) + màn hình Dell E2020H (9VD2F23)	Phòng Phó cục trưởng_ĐTTVÂN	1	18.490	18.490				x					x
12	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8QY053) + màn hình Dell E2020H (GXJ2F23)	Phòng Thu thập thông tin 2	1	18.490	18.490				x					x
13	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8R0R053) + màn hình Dell E2020H (3YD2F23)	Phòng Tổng hợp 1	1	18.490	18.490				x					x
14	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8R1R053) + màn hình Dell E2020H (F4P5F23)	Phòng Cục trưởng	1	18.490	18.490				x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
15	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8R1S053) + màn hình Dell E2020H (8GN5F23)	Phòng Thu thập thông tin 1	1	18.490	18.490				x					x
16	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8R3R053) + màn hình Dell E2020H (GNH2F23)	Phòng Phó cục trưởng_ĐBDIEP	1	18.490	18.490				x					x
17	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8R5P053) + màn hình Dell E2020H (4XQ5F23)	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	18.490	18.490				x					x
18	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8RHM053) + màn hình Dell E2020H (1JB2F23)	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	18.490	18.490				x					x
19	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8RMM053) + màn hình Dell E2020H (4V72F23)	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	18.490	18.490				x					x
20	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8RQT053) + màn hình Dell E2020H (75P5F23)	Chi cục thống kê huyện Yên Bình	1	18.490	18.490				x					x
21	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8RXW053) + màn hình Dell E2020H (9XJ2F23)	Phòng Kinh tế 2	1	18.490	18.490				x					x
22	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8S2R053) + màn hình Dell E2020H (8XJ2F23)	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	1	18.490	18.490				x					x
23	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8S7S053) + màn hình Dell E2020H (J9G2F23)	Chi cục thống kê Thị xã Nghĩa Lộ	1	18.490	18.490				x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
24	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8N5S053) + màn hình Dell E2020H (7V82F23)	Chi cục thống kê huyện Trầm Thủy	1	18.490	18.490				x					x
25	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8SBW053) + màn hình Dell E2020H (8Z72F23)	Phòng Xã Hội	1	18.490	18.490				x					x
26	Máy vi tính chuyên dùng loại 4: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8N0V053) + màn hình Dell E2020H (4W72F23)	Phòng Tổng hợp 1	1	18.490	18.490				x					x
27	Máy vi tính chuyên dùng loại 3: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8M5S053) + màn hình Dell E2020H (BDP5F23)	Phòng Tổng hợp 1	1	24.970	24.970				x					x
28	Lưu điện dùng cho hệ thống máy chủ	Phòng mạng	1	28.400	28.400		22.720		x					x
29	Màn hình LED P5 ngoài trời	Phòng Tổ chức	1	299.280	299.280		119.712		x					x
30	Máy chiếu Casio XJ-V10X	Phòng mạng	1	33.801	33.801									x
31	Máy chủ - Fujitsu Primergy TX300S7	Phòng mạng	1	76.495	76.495									x
32	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN 18000BTU	Phòng Phó cục trưởng ĐBDIEP	1	22.618	22.618									x
33	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN12000BTU	Phòng Kế toán	1	14.500	14.500									x
34	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN12000BTU	Phòng Cục trưởng	1	14.500	14.500									x
35	Máy điều hòa nhiệt độ DAIKIN12000BTU	Phòng Phó cục trưởng ĐBDIEP	1	14.500	14.500									x
36	Máy điều hòa nhiệt độ FUNIKI	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	11.000	11.000									x
37	Máy điều hòa nhiệt độ FUNIKI	Chi cục thống kê huyện Yên Bình	1	11.000	11.000									x
38	Máy điều hòa nhiệt độ FUNIKY 18000 BTU, 1 chiều	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	2	36.000	36.000		4.500		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
39	Máy điều hòa nhiệt độ MISHUBISHI 12000 BTU, 1 chiều	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	1	15.000	15.000		1.875							x
40	Máy điều hòa nhiệt độ MISHUBISHI 9000BTU	Phòng khách 301	1	14.215	14.215									x
41	Máy điều hòa nhiệt độ MISHUBISHI 9000BTU	Phòng khách 205	1	14.215	14.215									x
42	Máy điều hòa nhiệt độ MISHUBISHI 9000BTU	Phòng khách 204	1	14.215	14.215									x
43	Máy điều hòa nhiệt độ MISHUBISHI 9000BTU	Phòng khách 303	1	14.215	14.215									x
44	Máy điều hòa nhiệt độ MISHUBISHI 9000BTU	Phòng khách 203	1	14.215	14.215									x
45	Máy điều hòa nhiệt độ MISHUBISHI 9000BTU	Phòng khách 302	1	14.215	14.215									x
46	Máy điều hòa nhiệt độ SUMIKURA - 28000 - 2 chiều	Hội trường	4	154.220	154.220									x
47	Máy photocopy Cannon IR2202N	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	35.000	35.000				x					x
48	Máy photocopy Cannon IR2202N	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	35.000	35.000				x					x
49	Máy photocopy Cannon IR2530	Phòng Thường trực_Văn thư	1	85.000	85.000									x
50	Máy photocopy: Fujifim Apeos 4570 CPS	Phòng Thường trực_Văn thư	1	89.760	89.760		67.320		x					x
51	Máy vi tính chuyên dùng loại 3: Dell OptiPlex 3070 (số hiệu: 8QPV053) + màn hình Dell E2020H (JX92F23)	Phòng Thu thập thông tin 2	1	24.970	24.970				x					x
52	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á	Phòng lưu trữ	1	10.350	10.350									x
53	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á	Phòng lưu trữ	1	10.350	10.350									x
54	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	10.350	10.350									x
55	Phần mềm kế toán MISA	Phòng Kế toán	1	14.950	14.950									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
56	Rèm cửa và phong rèm hội trường, phòng họp	Hội trường	1	98.446	98.446									x
57	Thiết bị chuyển mạch loại 4	Phòng mạng	1	92.354	92.354		73.883		x					x
58	Thiết bị chuyển mạch loại 5	Phòng mạng	1	52.503	52.503		42.002		x					x
59	Thiết bị đầu cuối	Chi cục thống kê huyện Trạm Tấu	1	127.600	127.600		63.800		x					x
60	Thiết bị đầu cuối	Phòng mạng	1	244.800	244.800		122.400		x					x
61	Thiết bị đầu cuối	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	127.600	127.600		63.800							x
62	Thiết bị đầu cuối	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	1	127.600	127.600		63.800		x					x
63	Thiết bị đầu cuối	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	127.600	127.600		76.560		x					x
64	Thiết bị đầu cuối	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	127.600	127.600		63.800		x					x
65	Thiết bị dây mạng máy tính và điện thoại	Phòng mạng	1	121.649	121.649									x
66	Thiết bị hiển thị và bộ phụ kiện	Hội trường	1	64.999	64.999		32.500		x					x
67	Thiết bị hiển thị và phụ kiện	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	1	28.260	28.260		14.130		x					x
68	Thiết bị hiển thị và phụ kiện	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	28.260	28.260		14.130							x
69	Thiết bị hiển thị và phụ kiện	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	28.260	28.260		16.956		x					x
70	Thiết bị hiển thị và phụ kiện	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	28.260	28.260		14.130		x					x
71	Thiết bị hiển thị và phụ kiện	Chi cục thống kê huyện Trạm Tấu	1	28.260	28.260		14.130		x					x
72	Thiết bị mạng và bảo mật VPN Gateway	Phòng mạng	1	163.183	163.183									x
73	Thiết bị phòng cháy chữa cháy	Phòng Thường trực_Văn thư	1	10.320	10.320									x
74	Ti vi LG LED 55UP7500PTC	Hội trường	1	14.700	14.700		5.880		x					x
75	Tủ hòa âm liên CS-2088	Hội trường	1	11.760	11.760									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
76	Tủ tài liệu 4 cánh	Phòng Phó cục trưởng_ĐTTVÂN	1	13.900	13.900									x
77	Tủ tài liệu gỗ Vernia sồi	Phòng Cục trưởng	1	23.654	23.654									x
78	Máy vi tính xách tay TOSHIBA	Phòng mạng	1	32.750	32.750									x
79	Máy vi tính xách tay Laptop HP Probook 4410s	Phòng Thường trực_Văn thư	1	23.951	23.951									x
80	Máy vi tính xách tay HP 240 G5	Phòng Thu thập thông tin 2	1	13.066	13.066									x
81	Máy vi tính xách tay DELL LATITUDE 3540	Phòng Kinh tế 1	1	26.660	26.660		21.328							x
82	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	10.350	10.350									x
83	Máy vi tính để bàn Đông Nam Á	Phòng lưu trữ	1	10.350	10.350									x
84	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	15.846	15.846									x
85	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Chi cục thống kê Thị xã Nghĩa Lộ	1	15.846	15.846									x
86	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	15.846	15.846									x
87	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Phòng lưu trữ	1	15.846	15.846									x
88	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	15.846	15.846									x
89	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Phòng Tổ chức	1	15.846	15.846									x
90	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	1	15.846	15.846									x
91	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Phòng lưu trữ	1	15.846	15.846									x
92	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	15.846	15.846									x
93	Juniper Wireless AX411	Phòng mạng	1	13.514	13.514									x
94	Máy vi tính HP ProDesk 600 + màn hình HPV193b	Phòng Thu thập thông tin 2	1	15.846	15.846									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
95	Máy vi tính HP ProDesk600 + màn hình	Phòng Kinh tế 1	1	15.846	15.846									x
96	Máy vi tính xách tay DELL Latitude 3440	Phòng Tổng hợp 1	1	29.843	29.843		17.906		x					x
97	Máy vi tính xách tay DELL Latitude 3440	Phòng Thu thập thông tin 1	1	29.843	29.843		17.906		x					x
98	Máy vi tính xách tay DELL LATITUDE 3540	Phòng Xã Hội	1	26.660	26.660		21.328							x
99	Máy vi tính xách tay DELL LATITUDE 3540	Phòng Thường trực_Văn thư	1	26.660	26.660		21.328							x
100	Máy vi tính xách tay DELL LATITUDE 3540	Chi cục thống kê huyện Yên Bình	1	26.660	26.660		21.328							x
101	Máy vi tính xách tay DELL LATITUDE 3540	Phòng Cục trưởng	1	26.660	26.660		21.328							x
102	Máy vi tính xách tay DELL LATITUDE 3540	Phòng Phó cục trưởng ĐTTVÂN	1	26.660	26.660		21.328							x
103	Máy vi tính xách tay DELL LATITUDE 3540	Phòng Phó cục trưởng ĐBDIEP	1	26.660	26.660		21.328							x
104	Máy vi tính xách tay DELL LATITUDE 3540	Phòng Thu thập thông tin 1	1	26.660	26.660		21.328							x
105	Máy vi tính xách tay DELL LATITUDE 3540	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	26.660	26.660		21.328							x
106	Máy vi tính HP ProDesk 600 + Màn hình HV193b	Phòng lưu trữ	1	15.846	15.846									x
107	Juniper WAN Router SRX 240	Phòng mạng	1	75.365	75.365									x
108	Juniper EX3200 Switch	Phòng mạng	1	59.960	59.960									x
109	Juniper EX2200 Switch	Phòng mạng	2	66.786	66.786									x
110	Case máy để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Phòng Xã Hội	1	11.480		11.480			x					x
111	Case máy để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Phòng lưu trữ	1	11.480		11.480			x					x
112	Case máy để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Phòng Tổng hợp 1	1	11.480		11.480			x					x
113	Case máy để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Phòng lưu trữ	1	11.480		11.480			x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
114	Case máy để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Phòng lưu trữ	1	11.480		11.480			x					x
115	Case máy để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Phòng lưu trữ	1	11.480		11.480			x					x
116	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	11.480		11.480			x					x
117	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Phòng Thu thập thông tin 1	1	11.480		11.480								x
118	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	11.480		11.480			x					x
119	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	11.480		11.480			x					x
120	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê huyện Yên Bình	1	11.480		11.480			x					x
121	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	11.480		11.480			x					x
122	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê Thị xã Nghĩa Lộ	1	11.480		11.480			x					x
123	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	1	11.480		11.480			x					x
124	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	11.480		11.480			x					x
125	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê huyện Yên Bình	1	11.480		11.480			x					x
126	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600 G2 Small Form Factor PC	Chi cục thống kê huyện Trạm Tấu	1	11.480		11.480			x					x
127	Case máy tính để bàn HP ProDesk 600G2 Small Form Factor PC	Phòng Thường trực_Văn thư	1	11.480		11.480			x					x
128	Case máy tính HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	1	11.493	11.493									x
129	Case máy tính HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê huyện Yên Bình	1	11.493	11.493									x
130	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	11.493	11.493									x
131	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	11.493	11.493									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
132	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	11.493	11.493									x
133	CAMERA DAHUA (1 bộ gồm: 5 mắt camera IP hồng ngoại 2MP Dahua DH-IPC-HFW1230SP-S4; 01 đầu ghi IP 8 kênh Dahua DHI-NVR4208-4KS2/L; 01 ổ cứng ghi hình Seagate 2TB và phụ kiện	Phòng Hành chính - Thi đua	1	20.500	20.500		8.200		x					x
134	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Phòng Thường trực_Văn thư	1	22.330	22.330		17.864		x					x
135	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	22.330	22.330		17.864		x					x
136	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	22.330	22.330		17.864		x					x
137	Bản quyền phần mềm tham gia họp trực tuyến cho thiết bị đầu cuối	Phòng mạng	1	74.600	74.600				x					x
138	Bộ bàn ghế sô pha (gỗ sồi Nga tay trứng)	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	10.000	10.000		3.750		x					x
139	Bộ bàn ghế sofa bàn trà gỗ sồi	Phòng Cục trưởng	1	35.000	35.000									x
140	Bộ bàn ghế tiếp khách (XDCB)	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	12.000	12.000									x
141	Bộ bàn ghế tiếp khách Đồng Kỵ	Phòng Phó cục trưởng_ĐBDIEP	1	26.000	26.000									x
142	Bộ bàn ghế tiếp khách Đồng Kỵ	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	2	25.000	25.000									x
143	Bộ bàn ghế tiếp khách Đồng Kỵ	Phòng Tổ chức	1	20.500	20.500									x
144	Bộ bàn ghế tiếp khách Đồng Kỵ	Phòng Thường trực_Văn thư	1	13.250	13.250									x
145	Bộ bàn ghế tiếp khách Đồng Kỵ tay 10	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	25.000	25.000									x
146	Bộ bàn ghế tiếp khách Đồng Kỵ tay 20	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	27.140	27.140									x
147	Bộ bàn ghế tiếp khách gỗ Cẩm thị tay 10	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	13.200	13.200									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
148	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Phòng Kinh tế 1	1	11.493	11.493									x
149	Bộ bàn ghế tiếp khách gỗ Cẩm thị tay 10	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	13.200	13.200									x
150	Bộ bàn ghế tiếp khách gỗ sồi nga (5 thứ)	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	3	30.450	30.450		7.613		x					x
151	Bộ bàn ghế tiếp khách gỗ sồi nga (gồm 5 thứ)	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	2	25.000	25.000		3.125							x
152	Bộ bàn ghế tiếp khách gỗ sồi tay 15	Phòng Phó cục trưởng ĐTTVÂN	1	13.900	13.900									x
153	Bộ lưu điện UPS-UP SELEC 3KVA - Runtime 15 mins@2.1KW	Phòng mạng	1	25.644	25.644									x
154	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Chi cục thống kê huyện Trạm Tấu	1	22.330	22.330		17.864		x					x
155	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Phòng Thu thập thông tin 1	1	22.330	22.330		17.864		x					x
156	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	1	22.330	22.330		17.864		x					x
157	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Chi cục thống kê Thị xã Nghĩa Lộ	1	22.330	22.330		17.864		x					x
158	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	22.330	22.330		17.864		x					x
159	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	22.330	22.330		17.864		x					x
160	Bộ máy vi tính để bàn đồng bộ DELL Optiplex SFF 7010	Phòng Kinh tế 1	1	22.330	22.330		17.864		x					x
161	Bộ bàn ghế tiếp khách gỗ sồi nga	Chi cục thống kê huyện Trạm Tấu	1	12.000	12.000									x
162	WAN Optimizer-Sangfor M5000-Q-I	Phòng mạng	1	62.727	62.727									x
163	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	11.493	11.493									x
164	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	11.493	11.493									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
165	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI 18000BTU, 1 chiều	Chi cục thống kê Thị xã Nghĩa Lộ	2	31.000	31.000									x
166	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI HSC 18000BTU (1 chiều lạnh)	Chi cục thống kê thành phố Yên Bái	1	12.500	12.500		4.688		x					x
167	Điều hòa nhiệt độ FURIARE 12000, 1 chiều	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	12.450	12.450		3.113		x					x
168	Điều hòa nhiệt độ FURIARE 12000, 1 chiều	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	12.450	12.450		3.113		x					x
169	Điều hòa nhiệt độ FURIARE 12000, 1 chiều	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	12.450	12.450		3.113		x					x
170	Điều hòa nhiệt độ FURIARE 12000, 1 chiều	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	12.450	12.450		3.113		x					x
171	Điều hòa nhiệt độ FURIARE 12000, 1 chiều	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	12.450	12.450		3.113		x					x
172	Điều hòa nhiệt độ FURIARE 12000, 1 chiều	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	12.450	12.450		3.113		x					x
173	Điều hòa nhiệt độ FURIARE 12000, 1 chiều	Chi cục thống kê huyện Trấn Yên	1	12.450	12.450		3.113		x					x
174	Điều hòa nhiệt độ MISHUBISHI 12000 BTU	Phòng Tổ chức	1	14.215	14.215				x					x
175	Điều hòa nhiệt độ MISHUBSHI 12000 BTU	Chi cục thống kê huyện Mù Cang Chải	1	14.215	14.215				x					x
176	Điều hòa nhiệt độ National	Phòng họp	1	13.000	13.000									x
177	Điều hòa nhiệt độ National	Phòng họp	1	13.000	13.000									x
178	Điều hòa nhiệt độ National	Phòng mạng	1	13.000	13.000									x
179	Điều hòa nhiệt độ PENSIONIC (XDCB)	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	11.000	11.000									x
180	Điều hòa nhiệt độ PENSIONIC (XDCB)	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	11.000	11.000									x
181	Điều hòa nhiệt độ Toshiba	Phòng khách 102	1	13.000	13.000									x
182	Điều hòa nhiệt độ Toshiba	Phòng khách 101	1	15.100	15.100									x
183	Điều hòa nhiệt độ Toshiba	Phòng Thường trực_Văn thư	1	13.000	13.000									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
184	Gia hạn dịch vụ và bản quyền thiết bị tường lửa (DVBH 3 năm - tính năng lọc URL)	Phòng mạng	1	43.950	43.950		43.950		x					x
185	Gia hạn dịch vụ và bản quyền thiết bị tường lửa (DVBH 3 năm - tính năng phòng chống mối đe dọa))	Phòng mạng	1	28.400	28.400		28.400		x					x
186	Gia hạn dịch vụ và bản quyền thiết bị tường lửa (DVBH 3 năm)	Phòng mạng	1	29.920	29.920		29.920		x					x
187	IPAD 2019 10.2 wifi + 4G 32GB gold	Phòng Cục trưởng	1	11.990	11.990			x						x
188	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI 18000 2 chiều	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	2	26.200	26.200									x
189	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI 12000 2 chiều	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	4	43.800	43.800									x
190	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI - 18000 - 1 chiều	Phòng ăn	2	32.100	32.100									x
191	Điều hòa nhiệt độ FUNIKI - 18000 - 1 chiều	Hội trường	2	32.100	32.100									x
192	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê huyện Trạm Tấu	1	11.493	11.493									x
193	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Phòng lưu trữ	1	11.493	11.493									x
194	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Phòng lưu trữ	1	11.493	11.493									x
195	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	11.493	11.493									x
196	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (3518PT3)+ Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (2G62GJ3)	Phòng Xã Hội	1	25.529	25.529		10.212		x					x
197	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (5528PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (4CJ3GJ3)	Phòng Tổng hợp 1	1	25.529	25.529		10.212		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
198	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (5R28PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (9272GJ3)	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	25.529	25.529		10.212		x					x
199	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (8328PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (43QYFJ3)	Phòng Thu thập thông tin 2	1	25.529	25.529		10.212		x					x
200	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (8Q28PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (BC62GJ3)	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	25.529	25.529		10.212		x					x
201	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (9428PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (9472GJ3)	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	25.529	25.529		10.212		x					x
202	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (9Q28PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (BY62GJ3)	Chi cục thống kê huyện Văn Yên	1	25.529	25.529		10.212		x					x
203	Case máy tính: HP ProDesk 600 G2	Chi cục thống kê Thị xã Nghĩa Lộ	1	11.493	11.493									x
204	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (CQ28PT3) + Màn hình vi tính Dell 20 Monitor-E2020H (GPJ3GJ3)	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	25.529	25.529		10.212		x					x
205	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (D528PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (86C2GJ3)	Chi cục thống kê huyện Văn Chấn	1	25.529	25.529		10.212		x					x
206	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (F328PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (1W62GJ3)	Phòng Thu thập thông tin 1	1	25.529	25.529		10.212		x					x
207	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (FR28PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (3D62GJ3)	Phòng Thu thập thông tin 2	1	25.529	25.529		10.212		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
208	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (G528PT3)+ Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (5S62GJ3)	Phòng Kinh tế 2	1	25.529	25.529		10.212		x					x
209	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (H528PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (DRSYFJ3)	Chi cục thống kê huyện Yên Bình	1	25.529	25.529		10.212		x					x
210	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF(3328PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (HZJ3GJ3)	Phòng Kinh tế 1	1	25.529	25.529		10.212		x					x
211	Điều hòa nhiệt độ	Phòng Xã Hội	1	11.500	11.500									x
212	Điều hòa nhiệt độ DAIKIN_12000 (2 chiều)	Phòng Cục trưởng	2	34.100	34.100									x
213	Điều hòa nhiệt độ DAIKIN_18000 (2 chiều)	Phòng Phó cục trưởng ĐTTVÂN	1	25.150	25.150									x
214	Điều hòa nhiệt độ FUINIKI 18000BTU	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	14.600	14.600		1.825		x					x
215	Điều hòa nhiệt độ FUINIKI 18000BTU	Chi cục thống kê huyện Lục Yên	1	14.600	14.600		1.825		x					x
216	Cây máy vi tính Dell Optiplex 3000 SFF (D428PT3) + Màn hình vi tính: Dell 20 Monitor-E2020H (B072GJ3)	Phòng Hành chính - Thi đua	1	25.529	25.529		10.212		x					x
217	WinSvrStd 2012 SNGL OLP NL 2 Proc	Phòng mạng	1	20.441	20.441									x

Ngày tháng năm

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Phạm Đoàn Trang

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Vũ Tuấn Hà